

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**
Số: **311/2021/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 18 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 384/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021, giữa:

* *Nguyên đơn*: bà Đặng Thị H, sinh năm 1965.

* *Bị đơn*: ông Bùi Minh H, sinh năm 1965.

Cùng trú tại: ấp Q, xã Q1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị H và ông Bùi Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bùi Thế A, sinh ngày 15/10/1990 và Bùi Lan A, sinh ngày 29/01/1996 đều đã trưởng thành nên không xét đến.

- Về tài sản chung: Phần đất 5741.3m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành Q 206366 cấp ngày 07/12/1999 tại thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là tài sản chung, trong đó có phần cha mẹ vợ cho và vợ chồng tạo. Ông bà thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu 50% là

150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà H nhận chịu toàn bộ. Tiền án phí của bà H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí **đã** nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000957 ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà H được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAT (Phòng kiểm tra);
- **UBND xã Q1;**
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thị Tiến